TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 225/2023/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh H V H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Y Th, xã T Th, huyện M L, thành phố H N.

- *Bị đơn:* Chị Đ T L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Y Th, xã T Th, huyện M L, thành phố H N. Chỗ ở hiện nay: Thôn T Đ, xã V Y, huyện M L, thành phố H N.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh H V H và chị Đ T L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh H V H và chị Đ T L xác định vợ chồng có 01 con chung là H M Q, sinh ngày 17/01/2017.

Giao cho anh H V H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung H M Q, sinh ngày 17/01/2017 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên *(đủ 18 tuổi)* nếu không có sự thay đổi nào khác.

Chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung do anh H chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị L có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh H V H và chị Đ T L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh H V H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0021161 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh H được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã T Th, huyện M L;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương